

Số: 7093/KH-UBND

Biên Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2008

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện điều 43 Luật Phòng, chống tham nhũng, ngày 27/10/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:



I. Mục đích thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thông qua việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước liên quan đến việc quản lý ngân sách, tài sản Nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng.

Kết hợp thực hiện đồng bộ việc chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tiếp xúc nhiều loại công việc, địa bàn khác nhau nhằm phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo ở vị trí công tác mới.

II. Đối tượng, phạm vi thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Đối tượng

Công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo (là người không phải thực hiện chức trách nhiệm vụ thông qua bầu cử hoặc người có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ có thời hạn và được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo) thuộc danh mục chuyển đổi quy định tại Điều 8 của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP.

2. Phạm vi

Phạm vi chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị sau:

a. Cấp tỉnh:

1. Sở Tài chính (gồm cả Chi cục Tài chính Doanh nghiệp);
2. Sở Công Thương (gồm cả Chi cục Quản lý thị trường);
3. Ban quản lý các Khu công nghiệp;

4. Sở Tư pháp (gồm cả cơ quan Thi hành án dân sự, các Phòng Công chứng, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản);
5. Sở Tài nguyên và Môi trường;
6. Sở Kế hoạch và Đầu tư;
7. Sở Ngoại vụ;
8. Sở Xây dựng;
9. Sở Giáo dục và Đào tạo;
10. Sở Giao thông Vận tải (gồm cả Trung tâm Đăng kiểm, Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải);
11. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (gồm cả Chi cục Kiểm lâm);
12. Thanh tra tỉnh;
13. Sở Nội vụ;
14. Bộ phận giúp việc BCD tỉnh về Phòng, chống tham nhũng;
15. Trung tâm phát triển Quỹ đất, các Ban quản lý dự án;
16. Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh (thực hiện khoản 8, Điều 8, Nghị định 158/2007/NĐ-CP);
17. Bộ phận tổ chức, Thanh tra của tất cả các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

Ngoài ra, việc chuyển đổi vị trí công tác còn áp dụng đối với các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn, bao gồm:

1. Cục Hải quan;
2. Cục Thuế;
3. Kho bạc Nhà nước tỉnh;
4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai;
5. Công an tỉnh;
6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
7. Tòa án nhân dân tỉnh;
8. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Riêng cán bộ thuộc hệ Đảng, đoàn thể thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy hướng dẫn.

b. Cấp huyện

1. Phòng Tài chính Kế hoạch;

2. Phòng Công thương (Phòng Kinh tế);
3. Phòng Tư pháp;
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường;
5. Phòng Giáo dục;
6. Thanh tra huyện;
7. Phòng Nội vụ;
8. Ban quản lý dự án các huyện và Hội đồng bồi thường, tái định cư cấp huyện.

Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc quản lý.

III. Nội dung, hình thức thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

a. Nội dung

1.1. Tổ chức thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác:

+ Từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ trong từng cơ quan, đơn vị;

+ Từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác hoặc địa bàn này sang địa bàn khác được phân công, theo dõi, phụ trách quản lý thuộc cơ quan, đơn vị;

+ Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị này sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong phạm vi Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được phân cấp quản lý.

Trường hợp đặc biệt, tại Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì chưa thực hiện (Trong Kế hoạch xây dựng, các cơ quan, đơn vị báo cáo rõ những vị trí công tác thuộc trường hợp đặc biệt này).

1.2. Kiểm tra, hiệu chỉnh lại Kế hoạch

Tổ chức rà soát, đối chiếu Danh mục các vị trí chuyển đổi công tác do các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan quy định tại điểm b, khoản 1, điều 2 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ban hành để chỉnh sửa, hiệu chỉnh lại Kế hoạch cho phù hợp.

Triển khai mở rộng thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các trường hợp đặc biệt (chuyển đổi ngoài phạm vi quản lý của Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố), xem xét chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động đến thời hạn định kỳ chuyển đổi tiếp theo.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi: 3 năm (đủ 36 tháng)

b. Hình thức

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc danh mục quy định phải thực hiện chuyển đổi. Trên cơ sở Kế hoạch, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành quyết định điều động hoặc phân công công chức, viên chức theo phân cấp quy định tại Quyết định số 79/2006/QĐ-UBND ngày 06/11/2006 của UBND tỉnh.

Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện trong 2 đợt:

Đợt 1: thực hiện vào ngày 01/12/2008 (đảm bảo thực hiện tối thiểu đạt 50% số lượng vị trí);

Đợt 2: thực hiện vào ngày 01/6/2009 (đạt 100% số lượng vị trí theo Kế hoạch xây dựng).

Số lượng, vị trí, thời gian cụ thể thực hiện trong từng đợt do thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng phù hợp với tình hình, đặc điểm công việc của cơ quan, đơn vị và đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác.

IV. Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

1. Giai đoạn 1.

+ Bước 1. Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch thực hiện

Thời gian: 01 buổi sáng (dự kiến 28/8/2008).

Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

Thành phần tham dự hội nghị: lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo và bộ phận tổ chức của UBND huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

+ Bước 2. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Từ ngày 01/9/2008 đến ngày 30/9/2008:

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy cơ quan phổ biến, quán triệt tinh thần Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về chuyển đổi vị trí công tác cho công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị rà soát chức năng nhiệm vụ, đối chiếu danh mục vị trí công tác phải thực hiện chuyển đổi, lập danh sách cụ thể vị trí và tên công chức, viên chức, người lao động cần thực hiện chuyển đổi theo quy định.

- Lập Kế hoạch cụ thể tên, vị trí công tác thực hiện chuyển đổi theo định kỳ, đảm bảo các nguyên tắc quy định tại điều 4 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP (theo mẫu đính kèm).

- Tổ chức lấy ý kiến cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên, công chức, viên chức, người lao động dự kiến được chuyển đổi vị trí công tác, cấp ủy cơ quan, Ban Chấp hành công đoàn cơ quan, đơn vị (có biên bản cuộc họp).

- Gửi Kế hoạch kèm biên bản lấy ý kiến tại cơ quan, đơn vị về Sở Nội vụ phê duyệt.

Từ ngày 01/10/2008 đến ngày 15/10/2008:

- Sở Nội vụ phê duyệt và thông báo kết quả về cơ quan, đơn vị.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc quản lý: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch và tự chịu trách nhiệm đối với kế hoạch của cơ quan, đơn vị ban hành, không gửi Sở Nội vụ phê duyệt. Tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị này phải gửi Kế hoạch và kết quả triển khai theo thời gian quy định về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo chung trên địa bàn tỉnh.

+ Bước 3. Tổ chức chuyển đổi

Từ ngày 15/10/2008:

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện thông báo và niêm yết công khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của năm 2008, 2009 và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện niêm yết 30 ngày.

- Cơ quan, đơn vị ban hành quyết định điều động hoặc phân công công chức, viên chức, người lao động.

Từ ngày 25/11/2008 đến ngày 30/11/2008

Cơ quan, đơn vị tổ chức bàn giao công việc cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

- Từ ngày 1/12/2008:

Chính thức chuyển đổi vị trí công tác.

+ Bước 4. Kiểm tra và đánh giá kết quả chuyển đổi

Từ ngày 15/12/2008 đến ngày 01/03/2009

Giao Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra việc thực hiện, tổng kết kết quả triển khai, dự thảo văn bản của UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng Trung ương.

2. Giai đoạn 2.

Sở Nội vụ căn cứ danh mục các vị trí công tác cần phải thực hiện định kỳ chuyển đổi do các Bộ, ngành ban hành yêu cầu các cơ quan, đơn vị chỉnh sửa cho phù hợp theo từng giai đoạn. Trong quá trình thực hiện, xem xét đề xuất UBND tỉnh ban hành bổ sung danh mục cần chuyển đổi vị trí công tác theo đặc điểm, tình hình địa phương; tiếp tục triển khai giai đoạn 2 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trường hợp đặc biệt, ngoài phạm vi quản lý của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại mục 2.2 Kế hoạch này; xem xét việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã; tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng yêu cầu chuyển đổi và thời gian thực hiện. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị các doanh nghiệp Nhà nước và các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn chịu trách nhiệm quán triệt, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình quản lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP
- Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp;
- DNNN thuộc tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị ngành dọc;
- Lưu : VT, NC, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một